TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST - HNGĐ	*Lào Cai, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 97/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lồ Thị K, sinh năm 20xx. Căn cước công dân 010305003xxx.

Bị đơn: Anh Sùng A D, sinh năm 20xx. Căn cước công dân 010203005xxx.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lồ Thị K: Bà Nông Thị Thúy H, sinh năm 19xx - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh L.

Địa chỉ: Trụ sở khối 7, phường C, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lồ Thị K và anh Sùng A D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lồ Thị K và anh Sùng A D. Quan hệ hôn nhân của anh Sùng A D và chị Lồ Thị K được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Lồ Thị K và anh Sùng A D thỏa thuận anh Sùng A D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng A L1, sinh ngày 12 tháng 5 năm 20xx và cháu Sùng Minh S, sinh ngày 30 tháng 8 năm 20xx đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lồ Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cháu Sùng A L1, sinh ngày 12 tháng 5 năm 20xx số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4 Về án phí: Chị Lồ Thị K phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Lồ Thị K đã nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002196 ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lồ Thị K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lào Cai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà